

LIST HÀNG KHO NGHỆ AN - ĐỒNG HỒI LÔ 33									
Tôn kẽm/Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57 (Ghi chú: bao gồm lõi sắt ≤ 100kg)									
Stt	Mã hàng (Mã Item)	Tên hàng	Mã lô, cuộn	Khối lượng (Kg)			Tổng mét	Ghi Chú	Ngày sản xuất
				Net	Lỗi	Gross			
1	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150118100087404	210		210	56	0.40 x 1200 mm, Rách biên	13/03/2019
2	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150119030026802	140		140	40	0.40 x 1200 mm, Phù sơn lót cách đoạn nguyên cuộn	07/03/2019
3	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150119030046200	600		600	210	0.36 x 1200 mm, Phù sơn lót 1/2 cuộn	16/03/2019
4	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150119040011501	320		320	92	0.40 x 1200 mm, Phù sơn lót nguyên cuộn	05/04/2019
5	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150119040061700	1,070		1,070	272	0.45 x 1200 mm, Phù sơn lót 1/2 cuộn	10/04/2019
6	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150119040069700	900		900	260	0.40 x 1200 mm, Phù sơn lót 2/3 cuộn, rách biên	11/04/2019
7	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150119040090102	130		130	38	0.40 x 1200 mm, Phù sơn lót nguyên cuộn	15/04/2019
8	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150119040105000	500		500	124	0.45 x 1200 mm, Phù sơn lót nguyên cuộn	15/04/2019
9	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150119050093101	460		460	140	0.45 x 1200 mm, Phù sơn lót cách đoạn nguyên cuộn	16/05/2019
10	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150119050094101	190		190	64	0.35 x 1200 mm, Móp nặng	16/05/2019
11	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150119050095001	170		170	56	0.35 x 1200 mm, Mối hàn máy + Gấp ngang nặng	16/05/2019
12	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150119050098101	150		150	60	0.30 x 1200 mm, Móp nặng + mối hàn máy	16/05/2019
13	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150219030055100	1,040		1,040	268	0.45 x 1200 mm, Phù sơn lót 1/2 cuộn	08/03/2019
14	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150219030132000	740		740	252	0.35 x 1200 mm, Phù sơn lót 1/2 cuộn	17/03/2019
15	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150219040032400	1,130		1,130	392	0.35 x 1200 mm, Phù sơn lót 1/2 cuộn	09/04/2019
16	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150219040039300	1,260		1,260	330	0.45 x 1200 mm, Phù sơn lót nguyên cuộn	10/04/2019
17	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150219040073300	810		810	282	0.35 x 1200 mm, Phù sơn lót 3/4 cuộn	14/04/2019
18	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150219040094900	1,030		1,030	300	0.40 x 1200 mm, Phù sơn lót 2/3 cuộn	16/04/2019
19	A06000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150119030042205	800		800	238	0.40 x 1200 mm, Phù sơn lót 3/4 cuộn	01/04/2019
20	A06000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150119050034802	570		570	270	0.27 x 1200 mm, Chảy sơn nặng 2 mặt	10/05/2019
21	A06000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150119050035102	480		480	250	0.30 x 914 mm, Chảy sơn nặng 2 mặt	10/05/2019
22	A06000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150119050042501	380		380	124	0.35 x 1200 mm, Không phù sơn màu	11/05/2019
23	A06000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150219020035202	930		930	274	0.40 x 1200 mm, Phù sơn lót nguyên cuộn	10/03/2019
24	A06000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150219030012401	420		420	144	0.35 x 1200 mm, Cạ biên, rách biên	10/03/2019
25	A06000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150219030012501	330		330	112	0.35 x 1200 mm, Phù sơn lót nguyên cuộn	14/03/2019
26	A06000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150219030131302	710		710	292	0.30 x 1200 mm, Phù sơn lót 3/4 cuộn	01/04/2019
27	A06000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150219030171001.	800		800	212	0.45 x 1200 mm, Phù sơn lót 3/4 cuộn	22/03/2019
28	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150119040190600	690	40	730	352	0.30 x 914 mm, Phù sơn lót 1/2 cuộn	27/04/2019
29	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150218110055704	100	-	100	36	0.35 x 1200 mm, Rách biên	23/04/2019
30	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150219020023103	130	-	130	32	0.40 x 1200 mm, Rách biên	21/04/2019
31	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150219040151501	420	-	420	124	0.40 x 1200 mm, Mối hàn máy	25/04/2019
32	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150219040156400	160	-	160	40	0.40 x 1200 mm, Phù màu cách đoạn	25/04/2019
33	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150219040169600	760	-	760	224	0.40 x 1200 mm, Phù sơn lót 2/3 cuộn	26/04/2019
34	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150219040171400	570	-	570	196	0.35 x 1200 mm, Phù sơn lót nguyên cuộn	26/04/2019
35	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150219040172200	660	-	660	180	0.40 x 1200 mm, Phù sơn lót 1/2 cuộn	26/04/2019
36	A01000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150219040179802	430	-	430	176	0.30 x 1200 mm, Phù sơn lót nguyên cuộn	29/04/2019
37	A06000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150119010117302	510	-	510	222	0.27 x 1200 mm, Chảy sơn	23/04/2019
38	A06000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150119020067602	760	-	760	260	0.35 x 1200 mm, Phù sơn lót nguyên cuộn	26/04/2019
39	A06000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150119030066602	710	-	710	244	0.35 x 1200 mm, Phù sơn lót 2/3 cuộn	03/05/2019
40	A06000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150119040016704	940	-	940	240	0.45 x 1200 mm, Phù sơn lót nguyên cuộn	03/05/2019
41	A06000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150218110027104	190	-	190	64	0.35 x 1200 mm, Rách biên	27/04/2019
42	A06000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150219030020302	1,290	-	1,290	374	0.40 x 1200 mm, Phù sơn lót 1/2 cuộn	02/05/2019
43	A06000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150219040129001	760	-	760	264	0.35 x 1200 mm, Chảy sơn	22/04/2019
44	A06000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150219040138401	720	-	720	252	0.35 x 1200 mm, Chảy sơn	23/04/2019
45	A06000007	Tôn lạnh màu thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	01150219040172006	630	-	630	206	0.35 x 1190 mm, Phù sơn lót 2/3 cuộn	29/04/2019
Tổng cộng				26,700		26,740	8,638		